TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **311**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ các điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 263/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Ông Trần An Q, sinh ngày: 14/01/1984 ; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, phường M, thành phố Hà Nội;

- Bà Chu Thị Tuyết N, sinh ngày: 26/03/1983; Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Đ, phường M, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 9 năm 2025, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần An Q và bà Chu Thị Tuyết N tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 21/02/2012. Từ đầu năm 2022, ông Q, bà N phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên có mâu thuẫn và không giải quyết được. Ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về con chung: Ông Q, bà N có hai con chung là Trần Phú A, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Phương L sinh ngày 26/12/2015. Ông Trần An Q người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung .

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Q không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông Q, bà N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Q, bà N cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần An Q và bà Chu Thị Tuyết N thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Ông Q, bà N có hai con chung là Trần Phú A, sinh ngày 26/12/2012 và Trần Phương L ngày 26/12/2015. Ông Trần An Q người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung.

Bà N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Chu Thị Tuyết N kể từ tháng 9/2025 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, vay nợ chung: Ông Q, bà N không yêu cầu Toà án giải quyết.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Q, bà N phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thâm, được trừ vào số tiền 300.000 đông tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp theo biên lai số 0006435 ngày 05/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông Q, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 4 - Hà Nội;
- UBND phường M, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan